



LG

Hướng dẫn lắp đặt MÁY ĐIỀU HÒA NHIỆT ĐỘ

- Liên hệ với nhân viên trung tâm bảo hành độc quyền để sửa chữa hoặc bảo trì máy.
- Liên hệ với nhân viên lắp đặt để lắp đặt máy.

Trước khi lắp đặt máy điều hòa phải được sự đồng ý của bên cung cấp điện

P/No : MFL40809209

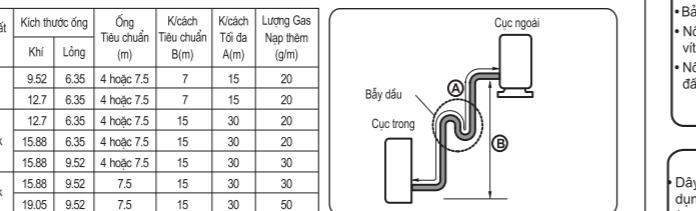
HƯỚNG DẪN LẮP ĐẶT

Tính toán, lựa chọn máy và chọn vị trí lắp đặt phù hợp

- Chú ý:** Khi lắp đặt máy điều hòa, cần chú ý tính toán diện tích phòng và năng suất lạnh của máy điều hòa.
- Chú ý phòng lắp điều hòa cần phải đảm bảo khí nén giữ nhiệt tốt. Phòng cần phải kín, không chứa các nguồn nhiệt, không để ánh sáng mặt trời chiếu trực tiếp vào trong phòng.
 - Khoảng cách lắp đặt cục trong và cục ngoài phải phù hợp, đảm bảo không che chắn luồng gió ra của cục trong và cục ngoài.
 - Cục ngoài cần phải lắp đặt tại vị trí phù hợp và đảm bảo:
 - Đảm bảo thoát được khí nóng. Khí nóng không ảnh hưởng đến đồ dùng, cây trồng, vật nuôi.
 - Đảm bảo rằng ôn không ảnh hưởng đến xung quanh.
 - Đo trọng lượng của cục ngoài trước lắp, nên cần được lắp đặt ở nơi đảm bảo độ vững chắc.
 - Nếu có sử dụng tưới cây, cần chú ý không để che hướng toả nhiệt.

Tính toán và lựa chọn ống

Năng suất (Btu/h)	Kích thước ống	Ống	Tiêu chuẩn	Kích thước	Lượng Gas
7k~14k	Khi	Ø 63.5	4 hoặc 7.5	7	15 20
	Lỏng	Ø 63.5	4 hoặc 7.5	7	15 20
12.7	Ø 63.5	4 hoặc 7.5	15	30 20	
18k~28k	Ø 63.5	4 hoặc 7.5	15	30 20	
15.88	Ø 63.5	4 hoặc 7.5	15	30 30	
15.88	Ø 63.5	4 hoặc 7.5	15	30 30	
30k~38k	Ø 63.5	7.5	15	30 30	
19.05	Ø 63.5	7.5	15	30 50	



Chú ý : Cứ 5~7m khoảng cách lắp đặt thi cần có bẫy dầu như trên hình vẽ

Cố định giá treo

- Giá treo phải chắc chắn để chống rung.
- Các bước tiến hành:
 - Lắp cần bằng giá treo bằng Li-vô.
 - Khoan lỗ bắt vít (Sử dụng vít nở để cố định được tốt).

Khoan lỗ lắp ống

- Do vị trí luồn ống và dây điện.
- Khoan lỗ luồn ống với đường kính khoảng 70mm hơi nghiêng ra phía ngoài

(3)

HƯỚNG DẪN LẮP ĐẶT

Cắt và loe ống

- A** Cắt ống và dây điện
- Khi cắt ống cần chú ý, tiết kiệm ngang của ống phải vuông góc với trục ống thẳng.
 - Đo khoảng cách giữa cục trong và cục ngoài, cắt ống dài hơn khoảng cách đó 1 chút.
 - Cắt dây điện dài hơn ống khoảng 1.5m.
- B** Tẩy bỏ Bavia
- Mài nhẵn các mép cắt. Khi mài cần chú ý hơi đứt ngắt đầu ống.
 - Đo khoảng cách giữa ống để tránh cho mặt đứt rơi vào trong ống.
- C** Lắp rắc co.
- Trước khi lắp ống cần phải tháo rắc co của cục trong và cục ngoài sau đó luồn vào trong ống.
- D** Loe ống
- Đưa đầu ống đồng cắm lõi vào dụng cụ loe, kẹp chặt.
 - Chú ý thao tác nhẹ nhàng tránh làm rò vỡ miệng loe. Chú ý loe đúng kích thước miệng loe trên dụng cụ loe.

Nối ống cục trong

- Chuẩn bị ống cho cục trong và ống thoát nước xuyên qua tường.
 - Tháo keo băng bằng nhựa (xem hình vẽ) để kéo ống ra và uốn (sau cho phép hợp với đường kính).
 - Cắt keo băng vào vị trí cũ.
- A** Lắp ống cục trong và ống thoát nước
- Ống được lắp và hướng sang phải như hình vẽ.
- B** Luồn ống dây điện nối cục trong và cục ngoài vào khía lắp ống
- Không nối dây điện với cục trong.
 - Đemm lại dây điện để tiện cho việc nối sau này.
- C** Bó ống đồng, ống thoát nước và dây điện với nhau
- Chú ý ống thoát nước ở dưới cùng. Nếu lắp ở trên có thể làm nước tràn trên trong máy.
 - Nếu ống thoát nước được thiết kế đi trong phòng phải bọc ống bằng 1 lớp bao ôm để tránh nước ngưng tụ名师 xuống làm hỏng đồ đạc và ướt sàn nhà.
- D** Lắp cục trong
- Móc cục trong vào già treo (cài 2 móc ở phía sau cục trong vào móc của già treo). Kiểm tra lại xem cục trong được lắp chắc chắn hay chưa.
 - Ấn phần dưới của cục trong vào già treo cho đến khi rắn của cục trong khớp với khía của già treo.
- E** Nối ống đồng với cục trong và lắp ống nước thái
- Cần thẳng tăm hai đầu ống sau đó dùng tay vận rắc co để cố định hai đầu ống.
 - Sau đó xuất chất bắt cổ lỗ.
 - Lực xuất khí nên tham khảo bảng (trang 10)
 - Nối ống nước thái của cục trong với ống thoát nước (khi cần kéo dài). Cuốn băng định để bị kin chỗ nối.

(*) Các thiết bị lắp đặt khách hàng cần phải mua riêng

1. Vít bắt tám treo

2. Tám treo

3. Vít bắt giá điều khiển

4. Giá treo điều khiển

Các thiết bị lắp đặt đi kèm

Ông lõi (X)

Đệm ống (X)

Ma sát gần khe hở (Loại dẻo)(X)

Uốn gần bát tường tránh lamy ống

Ông lõi (X)

Đệm ống (X)

Băng bão ôm bọc ống loại bản rộng (X)

Băng bão ôm bọc ống loại bản rộng (X)

Băng bão ôm bọc ống loại bản hẹp (X)

Dây điện (Tuỳ chọn) (X)

Keo giữ ống (X)

Cum ống đồng dẫn Gas (X)

Ông thoát nước (X)

Băng bão ôm (bản hẹp) (X)

Dây điện (Tuỳ chọn) (X)

Keo giữ ống (X)

Cum ống đồng dẫn Gas (X)

Ông thoát nước (X)

Băng bão ôm (bản hẹp) (X)

Dây điện (Tuỳ chọn) (X)

Keo giữ ống (X)

Cum ống đồng dẫn Gas (X)

Ông thoát nước (X)

Băng bão ôm (bản hẹp) (X)

Dây điện (Tuỳ chọn) (X)

Keo giữ ống (X)

Cum ống đồng dẫn Gas (X)

Ông thoát nước (X)

Băng bão ôm (bản hẹp) (X)

Dây điện (Tuỳ chọn) (X)

Keo giữ ống (X)

Cum ống đồng dẫn Gas (X)

Ông thoát nước (X)

Băng bão ôm (bản hẹp) (X)

Dây điện (Tuỳ chọn) (X)

Keo giữ ống (X)

Cum ống đồng dẫn Gas (X)

Ông thoát nước (X)

Băng bão ôm (bản hẹp) (X)

Dây điện (Tuỳ chọn) (X)

Keo giữ ống (X)

Cum ống đồng dẫn Gas (X)

Ông thoát nước (X)

Băng bão ôm (bản hẹp) (X)

Dây điện (Tuỳ chọn) (X)

Keo giữ ống (X)

Cum ống đồng dẫn Gas (X)

Ông thoát nước (X)

Băng bão ôm (bản hẹp) (X)

Dây điện (Tuỳ chọn) (X)

Keo giữ ống (X)

Cum ống đồng dẫn Gas (X)

Ông thoát nước (X)

Băng bão ôm (bản hẹp) (X)

Dây điện (Tuỳ chọn) (X)

Keo giữ ống (X)

Cum ống đồng dẫn Gas (X)

Ông thoát nước (X)

Băng bão ôm (bản hẹp) (X)

Dây điện (Tuỳ chọn) (X)

Keo giữ ống (X)

Cum ống đồng dẫn Gas (X)

Ông thoát nước (X)

Băng bão ôm (bản hẹp) (X)

Dây điện (Tuỳ chọn) (X)

Keo giữ ống (X)

Cum ống đồng dẫn Gas (X)

Ông thoát nước (X)

Băng bão ôm (bản hẹp) (X)

Dây điện (Tuỳ chọn) (X)

Keo giữ ống (X)

Cum ống đồng dẫn Gas (X)

Ông thoát nước (X)

Băng bão ôm (bản hẹp) (X)

Dây điện (Tuỳ chọn) (X)

Keo giữ ống (X)

Cum ống đồng dẫn Gas (X)

Ông thoát nước (X)

Băng bão ôm (bản hẹp) (X)

Dây điện (Tuỳ chọn) (X)

Keo giữ ống (X)

Cum ống đồng dẫn Gas (X)

Ông thoát nước (X)

Băng bão ôm (bản hẹp) (X)

Dây điện (Tuỳ chọn) (X)

Keo giữ ống (X)

Cum ống đồng dẫn Gas (X)

Ông thoát nước (X)

Băng bão ôm (bản hẹp) (X)

Dây điện (Tuỳ chọn) (X)

Keo giữ ống (X)

Cum ống đồng dẫn Gas (X)

Ông thoát nước (X)

Băng bão ôm (bản hẹp) (X)

Dây điện (Tuỳ chọn) (X)

Keo giữ ống (X)

Cum ống đồng dẫn Gas (X)

Ông thoát nước (X)

Băng bão ôm (bản hẹp) (X)

Dây điện (Tuỳ chọn) (X)

Keo giữ ống (X)

Cum ống đồng dẫn Gas (X)

Ông thoát nước (X)

Băng bão ôm (bản hẹp) (X)

Dây điện (Tuỳ chọn) (X)

Keo giữ ống (X)



LG

Hướng dẫn sử dụng MÁY ĐIỀU HÒA NHIỆT ĐỘ

- Bạn hãy đọc cẩn thận toàn bộ cuốn sách này trước khi vận hành máy.
- Không để trẻ em hoặc người ốm yếu sử dụng máy mà thiếu sự giám sát.

Trước khi lắp đặt máy điều hòa phải được sự đồng ý
của bên cung cấp điện

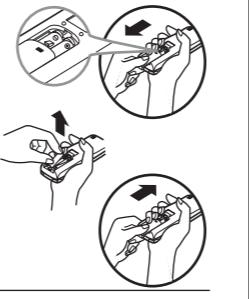
P/No : MFL40809209

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

1 Chuẩn bị trước khi vận hành

Cách lắp pin cho điều khiển từ xa

- Tháo nắp đậy pin ra bằng cách kéo theo chiều mũi tên.
- Lắp pin mới đảm bảo lắp theo đúng dấu (+) và (-) giữa pin và ổ pin.
- Lắp lại nắp đậy pin bằng cách đẩy ngược lại vào vị trí cũ.



GHI NHỚ:

- Dùng 2 pin loại AAA (1,5 V). Không dùng pin sạc lại.

Bảo quản, sử dụng bộ điều khiển từ xa

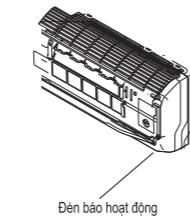
- Điều khiển từ xa có thể được giữ bằng cách treo lên tường.
- Để chạy máy điều hòa, hướng điều khiển vào mắt nhận tín hiệu.

Mắt nhận tín hiệu

Nhận tín hiệu từ điều khiển. (Âm thanh nhận tín hiệu là 2 tiếng "pip pip" hoặc một tiếng "pip" dài).

Các đèn chỉ thị vận hành

- On/ Off (Bật/Tắt)** : Đèn sáng trong khi hệ thống hoạt động.
- Timer (Hẹn giờ)** : Đèn sáng trong khi để chế độ hẹn giờ.
- Defrost Mode (Chế độ tan băng)** : Đèn sáng trong khi để chế độ tan băng hoặc chế độ sưởi ấm (chỉ cho các loại máy có chế độ sưởi ấm).
- OUTDOOR UNIT / OPERATION** : Đèn sáng trong khi cục ngoài hoạt động. (cho các loại máy chỉ làm lạnh).



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

2 Bắt đầu điều khiển từ xa

Bạn hãy kiểm tra mặt điều khiển của model máy bạn đang sử dụng với mặt tương ứng có trong quyển sách này

Các đặc điểm của bút điều khiển từ xa

- Một phát tín hiệu**
- 1. Nút bắt/tắt.** Khi nhấn nút này máy sẽ hoạt động, nhấn nút này lần nữa máy sẽ tắt.
- 2. Nút lò xo chòn chốt đồ hoặt động.** Nút này dùng lò xo chòn chốt đồ hoặt động.
- 3. Nút điều chỉnh nhiệt độ phòng.** Dùng để điều chỉnh nhiệt độ phòng.
- 4. Nút chòn tốc độ quạt gió cộc trong**
- 5. Nút lò xo chòn chốt đồ làm lạnh nhanh**
- 6.Nút điều chỉnh hướng gió** Dùng để đặt hoặc dùng hướng chuyển động của cánh gió.
- 7.Nút dùng đồ hồn gió/bắt tắt** Dùng để đặt thời gian tắt máy
- Chỗ đỗ vòi hành**
- Thò tò vòi hành**
- Loại 1 chiểu ()**
- Loại 2 chiểu ()**

CÁNH BẢO

- Thông gió trước khi vận hành máy khi khí đang thoát ra ngoài.
- Không tự ý tháo, sửa máy.
- Có thể gây nổ, cháy.
- Có thể gây hỏng máy hoặc điện giật.

CHUY

- Không chạm tay vào phần kim loại cửa máy khi thay lọc.
- Không lau máy bằng nước.
- Không để vật nuôi hoặc cấy cảnh ở nơi tiếp xúc trực tiếp với máy.
- Nước có thể ngâm vào máy và làm giảm sự cách điện, gây điện giật.
- Nó không, có thể xảy ra sự thiếu oxy.
- Không nên sử dụng máy cho các mục đích đặc biệt như bảo quản các thiết bị chính xác, rau quả, vật nuôi và các đồ mạ vàng.
- Điều này có thể làm hại vật nuôi hoặc cây cảnh.
- Điều này có thể gây nguy hiểm cho động vật, cây trồng hoặc hỏng máy.
- Giai đoạn cảm biến dây nguồn khi khởi động.
- Nó có thể gây điện, nguy hiểm.
- Nó có thể gây ra hỏng máy hoặc cháy.
- Không được cắt các vật cản kín quanh cửa hút hoặc đường thoát gió.
- Nó có thể gây hỏng máy hoặc tai nạn.
- Không sử dụng các chất tẩy, dung môi quá mạnh và phải dùng vải mềm để vệ sinh.
- Nó có thể làm hỏng các linh kiện (bộ phận) của máy.
- Lưu ý khi mở hộp và khi đang lắp đặt. Các cạnh sắc nhọn có thể làm bạn bị thương.
- Nếu như nước rơi vào máy, cần phải tắt công tắc nguồn. Sau khi rút pin và khởi nguồn, liên hệ với trung tâm bảo hành.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

3 Cách sử dụng nút chọn chế độ vận hành

Vận hành chế độ lạnh

- Ấn nút Bật/ Tắt (máy sẽ phát ra tiếng bip).
- Nhấn nút chế độ hoạt động để chọn chế độ lạnh. Sau mỗi lần nhấn chế độ hoạt động sẽ chuyển theo hướng mũi tên.
- Nhấn nút nhiệt độ phòng để đặt nhiệt độ thấp hơn. Nhiệt độ có thể đặt trong khoảng 18°C–30°C với mức tăng giảm 1°C cho mỗi lần nhấn.
- Tùy từng model máy mà bạn có thể đặt lại và chọn tốc độ quạt theo -4 mức: chậm, trung bình, cao và CHAOS.
-2 mức: chậm, cao.
Tốc độ quạt sẽ thay đổi sau mỗi lần nhấn nút.

Luồng khí tự nhiên nhờ nguyên lý CHAOS (Chế độ quạt CHAOS chỉ có ở một số loại máy).
Khi nhấn nút chọn chế độ quạt CHAOS, gió thổi nhẹ nhàng tự nhiên như sự thay đổi tự động tốc độ quạt theo nguyên lý CHAOS.

Vận hành chế độ sưởi ấm

- Ấn nút Bật/ Tắt (máy sẽ phát ra tiếng bip).
- Nhấn nút chế độ hoạt động để chọn chế độ sưởi ấm. Sau mỗi lần nhấn chế độ hoạt động sẽ chuyển theo hướng mũi tên.
- Tùy từng loại máy mà bạn có thể đặt lại và chọn tốc độ quạt theo -4 mức: chậm, trung bình, cao và CHAOS.
-2 mức: chậm, cao.
Tốc độ quạt sẽ thay đổi sau mỗi lần nhấn nút.

Trong khi vận hành chế độ sưởi ấm
- Nhiệt độ không hiển thị trên màn hình điều khiển và không thể điều chỉnh được nhiệt độ.
- Khi vận hành chế độ sưởi ấm, dựa trên nhiệt độ phòng hiện tại mà lưu lượng không khí trong phòng sẽ được đặt tự động theo phương án ưu nhất nhằm tạo môi trường thoải mái và có lợi cho sức khỏe trong mùa cold đậm.
- Ở một số model máy điều hòa, bạn không thể đặt lại tốc độ quạt trong.

Vận hành chế độ hút ẩm

- Ấn nút Bật/ Tắt (máy sẽ phát ra tiếng bip).
- Nhấn nút chế độ hoạt động để chọn chế độ hút ẩm. Sau mỗi lần nhấn chế độ hoạt động sẽ chuyển theo hướng mũi tên.
- Tùy từng loại máy mà bạn có thể đặt lại và chọn tốc độ quạt theo -4 mức: chậm, trung bình, cao và CHAOS.
-2 mức: chậm, cao.
Tốc độ quạt sẽ thay đổi sau mỗi lần nhấn nút.

Chạy thử
• Trong khi chạy thử, máy hoạt động ở chế độ lạnh với tốc độ quạt cao bất kể nhiệt độ phòng là bao nhiêu và đặt lại trong 18 phút.

• Trong khi chạy thử, nếu tín hiệu từ điều khiển từ xa được nhận, máy sẽ vận hành theo các thiết lập đặt ở điều khiển từ xa. Nếu bạn muốn dừng chế độ vận hành này, bạn nhấn và giữ nút công tắc nguồn ON/OFF trong khoảng 3 – 5 giây.

• Nếu muốn ngừng chạy máy, bạn hãy nhấn nút lần nữa.

Chế độ tự khởi động lại

- Trong trường hợp nguồn điện có triệt燎 sau khi mất, chế độ tự khởi động lại sẽ vận hành các bước một cách tự động theo các chế độ vận hành như trước khi mất.
- Khi chế độ khởi tạo ban đầu, quạt sẽ chạy ở tốc độ thấp và máy nén khởi động 2,5-3 phút sau đó. Khi máy nén đã chạy, tốc độ quạt lại tiếp tục chạy theo chế độ đã đặt trước đó.
- Thông tin trợ giúp :**
 - Nâng suất lạnh chỉ định trên bảng thông số là giá trị ứng với khi quạt chạy với tốc độ cao, năng suất sẽ giảm xuống thấp hơn ở tốc độ quạt thấp hoặc trung bình.
 - Tốc độ cao chỉ nên dùng khi bạn muốn làm lạnh nhanh.

7

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

3 Cách sử dụng nút chọn chế độ vận hành

Vận hành chế độ sưởi (Chỉ có ở loại máy 2 chiều)

- Ấn nút Bật/ Tắt (máy sẽ phát ra tiếng bip).
- Nhấn nút chế độ hoạt động để chọn chế độ sưởi. Sau mỗi lần nhấn chế độ hoạt động sẽ chuyển theo hướng mũi tên.
- Nhấn nút nhiệt độ phòng để đặt nhiệt độ cao hơn. Nhiệt độ có thể đặt trong khoảng 16°C–30°C với mức tăng giảm 1°C cho mỗi lần nhấn.
- Bạn có thể đặt lại và chọn tốc độ quạt theo 4 mức: chậm, trung bình, cao và CHAOS. Tốc độ quạt sẽ thay đổi sau mỗi lần nhấn nút.

Hẹn giờ tắt

- Nhấn nút hồn già tắt.
- 1 Nhấn nút hồn già tắt, máy sẽ phát tiếng bip
- 2.Kiểm tra đèn giờ tắt để đặt điều hẹn
- 3.Có thể gie 1-7 tiếng.mỗi lện nhện nút thời gian hẹn sẽ tăng lên 1 tiếng

Vận hành chế độ làm lạnh nhanh

- Ấn nút Bật/ Tắt (máy sẽ phát ra tiếng bip).
- Nhấn nút chế độ làm lạnh nhanh khi đó điều hoà sẽ vận hành ở chế độ làm lạnh với tốc độ cao trong 30 phút.
- Để hủy chế độ làm lạnh nhanh, nhấn lại vào nút Jetcool, nút chọn tốc độ quạt giữ trong lúc đặt nhiệt độ phòng và máy sẽ hoạt động ở chế độ lạnh với tốc độ quạt cao.

Chú:

- Khi vận hành chức năng làm lạnh nhanh ở bất kì thời điểm nào máy điều hòa thổi khí lạnh với tốc độ cao trong vòng 30 phút, nhiệt độ phòng được đặt từ 18°C. Nên sử dụng chế độ này khi muốn phòng lạnh nhanh vào mùa hè.
- Khi vận hành tại chế độ sưởi ấm, chức năng làm lạnh nhanh không được thực hiện.

6

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

3 Cách sử dụng nút chọn chế độ vận hành

Điều chỉnh luồng gió theo chiều thẳng đứng

Ghi nhớ:

- Nếu bạn nhấn nút CHAOS SWING, hướng gió tự động thay đổi theo nguyên lý CHAOS để phân phối khí đều trong phòng trong cùng một thời gian, làm cho cả căn nhà đều có khí流通 không khí đều được làm sạch bằng hơi nước một cách cần thận.
- Luôn sử dụng điều khiển từ xa để điều chỉnh luồng gió lên/xuống. Nếu dùng tay để di chuyển các cánh chao gió, có thể làm hư hỏng máy điều hòa.
- Khi máy tắt, các cánh chao gió đóng lại cửa gió của hệ thống.

Điều chỉnh luồng gió ra theo chiều ngang

- Luồng gió ra theo chiều ngang (trái/phải) có thể được điều chỉnh bằng tay.

3 Cách sử dụng nút chọn chế độ vận hành

Chế độ vận hành cường bức

Sử dụng chế độ này khi không sử dụng được điều khiển từ xa.

Máy sẽ hoạt động khi nhấn nút nguồn ON/OFF

Nếu bạn muốn dừng vận hành thi nhấn lại nút này lần nữa.

	Loại 1 chiều	Loại 2 chiều		
	Nhiệt độ phòng ≥24°C	21°C ≤ Nhiệt độ phòng < 24°C	Nhiệt độ phòng < 21°C	
Chế độ vận hành	Làm lạnh	Làm lạnh	Hút ẩm	Sưởi ấm
Tốc độ quạt trong nhà	Cao	Cao	Cao	Cao
Nhiệt độ đặt	22°C	22°C	23°C	24°C

Chạy thử

- Trong khi chạy thử, máy hoạt động ở chế độ lạnh với tốc độ quạt cao bất kể nhiệt độ phòng là bao nhiêu và đặt lại trong 18 phút.
- Trong khi chạy thử, nếu tín hiệu từ điều khiển từ xa được nhận, máy sẽ vận hành theo các thiết lập đặt ở điều khiển từ xa. Nếu bạn muốn dừng chế độ vận hành này, bạn nhấn và giữ nút công tắc nguồn ON/OFF trong khoảng 3 – 5 giây.

Nhớ ngắt cầu dao điện khi ngưng sử dụng máy điều hòa trong thời gian dài.

CHÚ Ý

- Nhớ ngắt cầu dao điện khi ngưng sử dụng máy điều hòa trong thời gian dài.

Tháo pin ra khỏi bút điều khiển từ xa.

7

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

4 Chăm sóc và bảo trì máy

Chú ý: Trước khi thực hiện bất kỳ một việc bảo trì nào, phải ngắt điện nguồn của máy.

Cục trong

Khung lưới, thân và điều khiển từ xa

Tất máy trước khi làm sạch. Làm sạch, lau chùi bằng vải khô và mềm.

GHI NHỚ:

Nguồn điện phải được ngắt trước khi vệ sinh cục trong.

- Không được sử dụng các chất sau:

Nước nóng hơn 40°C

Nó có thể gây biến dạng và hỏng màu

Các chất bay hơi

Nó có thể gây hao mòn mặt máy.

Lọc khí (sau vỏ máy phái trước)

Cánh chao gió

Cánh giang ngang

BỘ LỌC PLASMA, LỌC KHỦ MÙI (chỉ có ở một số loại máy)

Bộ lọc PLASMA / phía sau bộ lọc cần được kiểm tra và làm sạch 3 tháng 1 lần hoặc hơn nếu cần.

Làm sạch lưới lọc bụi bằng máy hút bụi hoặc nước xả phòng tắm (Nếu nước nóng hơn 40°C, có thể gây biến dạng).

Sau khi rửa sạch lưới lọc bụi, thi tiến hành làm khô.

Lắp lại lưới lọc về vị trí cũ.

Sau khi tháo lưới lọc bụi ra, kéo nhẹ ra phía trước để tháo bộ lọc bụi.

B Lắp bộ lọc bụi bằng máy hút bụi hoặc nước xả phòng tắm.

C Lắp lại lưới lọc về vị trí cũ.

D Lưu ý các dây phông điện.

E Lắp lại bộ lọc PLASMA như cũ.

A Sau khi tháo bộ lọc bụi, kéo nhẹ ra phía trước để tháo bộ lọc bụi.